

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Quang, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
trên địa bàn xã Vĩnh Quang, tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng Công an xã tại Tờ trình số 04/TTr-CAX ngày 15/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại 20 thôn, làng trên địa bàn xã Vĩnh Quang.

Điều 2. Chánh văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Công an xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan và thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND xã;
- Trưởng các thôn, làng trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, UBND xã.

CHỦ TỊCH

Trịnh Thành Trung

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /7/2025 của Chủ tịch UBND xã Vĩnh Quang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, nguyên tắc hoạt động, quan hệ công tác và chế độ hội họp của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của lực lượng này ở cơ sở.

Điều 3. Vị trí, chức năng của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là một trong những lực lượng quần chúng, được bố trí ở thôn, làng làm nòng cốt hỗ trợ Công an xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong bảo vệ an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. Chịu sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Ủy ban nhân dân xã; sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Không phân biệt đối xử về giới tính trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Tổ chức, nhiệm vụ của Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí theo Quyết định của Chủ tịch UBND xã Vĩnh Quang về việc thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

2. Nhiệm vụ của thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được quy định như sau:

a) Tổ trưởng: Có nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Công an xã về hoạt động của Tổ; phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ. Quản lý trang phục, phương tiện, thiết bị, nơi làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Đồng thời thực hiện nhiệm vụ của Đội trưởng đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

b) Tổ phó: Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ khi chưa có Tổ trưởng, Tổ trưởng vắng mặt hoặc được Tổ trưởng ủy quyền. Đồng thời thực hiện nhiệm vụ của Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

c) Tổ viên: Thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự quản lý, phân công của Tổ trưởng và Tổ phó.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Hỗ trợ nắm tình hình về an ninh, trật tự

a) Hỗ trợ Công an cấp xã nắm tình hình vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách thông qua nguồn tin của Nhân dân, phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn của Công an xã.

b) Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách phải báo ngay cho Công an xã; có mặt tại nơi xảy ra vụ việc để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, hướng dẫn của Công an xã; kịp thời ngăn chặn hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tài sản của cơ quan, tổ chức trong điều kiện, khả năng cho phép và theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

a) Hỗ trợ Công an xã tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về an ninh, trật tự và xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự.

3. Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo yêu cầu, hướng dẫn, phân công của Công an xã hỗ trợ lực lượng dân phòng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác khi được điều động.

4. Hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội

a) Hỗ trợ Công an xã nắm thông tin về hoạt động của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách, trường hợp trực tiếp phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an xã trực tiếp quản lý.

b) Nắm thông tin nhân khẩu, hỗ trợ Công an xã kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn phụ trách.

c) Tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn phụ trách khai báo, giao nộp pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định.

d) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này mà phát hiện hành vi vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an xã trực tiếp quản lý và hỗ trợ Công an xã kịp thời ngăn chặn.

5. Hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở.

Hỗ trợ Công an xã vận động, giáo dục những người sau đây đang sinh sống trên địa bàn phụ trách chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

a) Người đã chấp hành xong án phạt tù; người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện;

b) Người bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; người được bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc đã có quyết định thi hành án nhưng đang tại ngoại hoặc được hoãn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách; người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân, quản chế; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử thách; người đã chấp hành xong bản án của Tòa án chưa được xóa án tích;

c) Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, quản lý tại gia đình; người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; người bị quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; người có hành vi bạo lực gia đình.

6. Hỗ trợ tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động

a) Hỗ trợ Công an xã tuần tra, phòng ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.

b) Hỗ trợ Công an xã hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông khi được huy động.

c) Khi thực hiện các nhiệm vụ trên mà phát hiện vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hỗ trợ hoặc theo hướng dẫn của Công an xã, lực lượng chức năng bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh, trật tự.

d) Trường hợp xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ngoài địa bàn phụ trách, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thể được cấp có thẩm quyền điều động để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự. Việc sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong trường hợp điều động được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Quan hệ công tác của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Đối với cấp uỷ, chính quyền xã: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chịu sự lãnh đạo toàn diện của cấp uỷ Đảng, sự quản lý của Ủy ban nhân dân xã về tổ chức, hoạt động.

2. Đối với Công an xã: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, điều hành hoạt động; hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 6 Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Công an xã về việc thực hiện nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

3. Quan hệ giữa Tổ bảo vệ an ninh, trật tự với các đoàn thể, tổ chức quần chúng trên địa bàn là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

4. Công tác phối hợp, hỗ trợ trong thực hiện nhiệm vụ

a) Phối hợp với Trưởng thôn, làng, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, làng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

b) Hỗ trợ lực lượng Dân quân tự vệ và lực lượng khác ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với đoàn thể, tổ chức quần chúng tự quản ở cơ sở, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, giải quyết vụ việc về an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

5. Nguyên tắc phối hợp, hỗ trợ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được quy định như sau:

a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật;

b) Chấp hành sự quản lý của Ủy ban nhân dân xã, sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an xã trong quá trình phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ;

c) Phát huy trách nhiệm của công dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chế độ hội họp, huấn luyện, bồi dưỡng

1. Chế độ hội họp

- Hằng tuần, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự họp 01 lần (trừ đột xuất) để kiểm điểm kết quả công tác đã làm trong tuần, dự kiến chương trình công tác tuần tiếp theo và báo cáo tình hình, kết quả hoạt động với Công an xã.

- Hằng tháng, Công an xã tổ chức họp 01 lần (trừ đột xuất) với Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự để kiểm điểm kết quả công tác đã làm trong tháng, dự kiến chương trình công tác trong tháng tiếp theo.

2. Chế độ huấn luyện, bồi dưỡng: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, tham gia diễn tập, hội thi theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo và sơ kết, tổng kết

1. Định kỳ 6 tháng, 01 năm, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tổ chức họp giao ban đánh giá tình hình (mời chỉ huy Công an xã dự, chỉ đạo) và báo cáo kết quả công tác phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự để Công an xã tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã; định kỳ 02 năm một lần, Công an xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện công tác phối hợp theo Quy chế này.

2. Công an xã, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các đoàn thể chính trị xã hội thường xuyên trao đổi thông tin, thông báo tình hình có liên quan đến an ninh, trật tự để chủ động làm tốt công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; phối hợp quản lý, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú trên địa bàn...

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN, CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ XÃ HỘI XÃ VÀ CÔNG AN XÃ

Điều 10. Trách nhiệm của UBND xã

1. Quản lý về tổ chức, hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tham gia Hội đồng xét tuyển Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (với vai trò là Chủ tịch Hội đồng xét tuyển).

3. Quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và từng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (theo đề nghị của Công an xã); xem xét, quyết định cho thôi tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

4. Bố trí địa điểm, nơi làm việc cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở thôn, làng hoặc địa điểm, nơi làm việc của Công an xã hoặc địa điểm, nơi làm việc khác phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và khả năng bảo đảm của xã.

5. Đề xuất cấp có thẩm quyền đảm bảo về trang thiết bị, phương tiện, kinh phí hoạt động và thực hiện chế độ, chính sách cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

6. Tổ chức quản lý phương tiện, thiết bị được trang bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quyết định loại, số lượng phương tiện, thiết bị trang bị cho từng thành viên sử dụng và cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự sử dụng chung theo đề nghị của Công an xã.

7. Thực hiện các nhiệm vụ chi của địa phương, cụ thể: Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Chi các khoản chi khác cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

8. Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự do địa phương tổ chức.

Điều 11. Trách nhiệm của lực lượng Công an xã

1. Giúp UBND xã trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tham mưu giúp UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều 13, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Tiếp nhận, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ dự tuyển tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; lập danh sách công dân dự tuyển báo cáo UBND xã phê duyệt và niêm yết công khai.

4. Báo cáo Chủ tịch UBND xã ra quyết định thành lập, hoặc kiện toàn Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, quyết định công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

5. Tham gia Hội đồng xét tuyển Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (với vai trò là *Phó Chủ tịch Hội đồng xét tuyển*).

6. Phối hợp với Trưởng thôn, làng, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, làng xem xét, báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định cho thôi tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

7. Tham mưu với Ủy ban nhân dân xã tổ chức quản lý phương tiện, thiết bị được trang bị theo quy định của pháp luật. Tổ chức quản lý công cụ hỗ trợ được trang bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; xem xét, quyết định loại, số lượng công cụ hỗ trợ trang bị cho từng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, loại công cụ hỗ trợ sử dụng chung của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi thực hiện nhiệm vụ.

8. Chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo thẩm quyền.

9. Hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

10. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các tổ chức chính trị xã hội có trách nhiệm tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; vận động, giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 13. Trách nhiệm của Trưởng thôn, làng, Trưởng ban công tác Mặt trận, Trưởng các tổ chức đoàn thể

1. Phối hợp với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Các tổ chức đoàn thể, tổ chức quần chúng tự quản ở cơ sở, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phối hợp với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, giải quyết vụ việc về an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Ủy ban nhân dân xã, Công an xã, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các đoàn thể chính trị xã tổ chức quán triệt nghiêm túc, đầy đủ nội dung Quy chế này.

Công an xã chủ trì, thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các đoàn thể chính trị xã hội xã phối hợp thực hiện, đồng thời làm tốt chức năng tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả. Định kỳ sơ, tổng kết và đề xuất khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, vấn đề chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, các ban, ngành phản ánh kịp thời với Ủy ban nhân dân xã. Công an xã tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã để xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền./.